

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Thiết bị MC ICP-MS
 - Tiếng nước ngoài: Multi Collector ICP-MS
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: Plasma 3
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: NU Instruments – Anh
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 50.320.000.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị:

Hệ thống thu nhận ion gồm 16 chén Faraday tiêu chuẩn. Mỗi chén Faraday có thể lựa chọn chuyển đổi bằng phần mềm giữa hai điện trở 10^{11} Ohm và 10^{12} Ohm. Độ nhạy nguồn plasma ướt (V.ppm-1) tại 10^{11} Ohm: Li ≥ 30 ; Sr ≥ 60 ; Nd ≥ 45 ; Hf ≥ 50 ; Pb ≥ 60 ; U ≥ 60 . Độ nhạy nguồn plasma khô (V.ppm-1) tại 10^{11} Ohm: Li ≥ 500 ; Sr ≥ 1000 ; Nd ≥ 800 ; Hf ≥ 1000 ; Pb ≥ 1200 ; U ≥ 1000 .
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Đầu đếm ion bổ sung
 - Tiếng nước ngoài: Additional SEM Ion Counter Multiplier
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: Ion counter
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: NU Instruments – Anh
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 2.041.000.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Loại kích thước lớn (large dynode multiplier). Phù hợp với đặc điểm mô tả thiết bị chính MC-ICPMS.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

Hà Nội, ngày 22. tháng 02. năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thủy

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Đầu đếm ion Daly
 - Tiếng nước ngoài: Daly ion counter
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: Daly ion counter
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: NU Instruments – Anh
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 1.960.500.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Đầu đếm ion hiệu năng cao, dải động học lớn. Phù hợp với đặc điểm mô tả thiết bị chính MC-ICPMS.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22. tháng 03. năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Kính lọc giảm tốc
 - Tiếng nước ngoài: Deceleration Filter Lens
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: Deceleration filter
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: NU Instruments – Anh
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 1.208.000.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Phù hợp với đặc điểm mô tả thiết bị chính MC-ICPMS
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Bộ tiêm mẫu tự động cho 24 vị trí mẫu cùng với mẫu chuẩn
 - Tiếng nước ngoài: Autosampler
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: ASX- 112FR
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Teledyne Cetac Technology - Mỹ
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 890.600.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Cung cấp đồng bộ với thiết bị MC-ICPMS. Có năm vị trí tiêu chuẩn cho lọ PFA 20 mL và chín vị trí tiêu chuẩn cho lọ PFA 4 mL. Giá để mẫu bao gồm 24 vị trí cho thể tích mẫu từ 0,5 mL đến 2,0 mL.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thuy
Hoàng Thị Thuy

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Máy tạo sol khí
 - Tiếng nước ngoài: Desolvation Nebuliser System
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: Aridus 3
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Teledyne Cetac Technology - Mỹ
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 1.696.800.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Bộ phun sương: 50, 100 hoặc 200 μL /phút. Buồng phun PFA với bơm xả, nhiệt độ 110°C . Màng sol khí Fluoropolymer. Với khí Ar: 0,00 đến 12,00 L/phút. Với khí ni tơ bổ sung: 0,0 đến 50,0 mL/phút. Nhiệt độ 140°C . Nguồn: 220VAC $\pm 10\%$, 50/60 Hz, 3A.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Thiết bị tạo mẫu bằng laser
 - Tiếng nước ngoài: Laser Ablation
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: NWR 213
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Elemental Scientific Laser – Mỹ
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 5.136.200.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Nguồn laser có bước sóng 213 nm. Bộ điều khiển kích thước điểm: 4 đến 250 microns @ 213 nm. Mật độ năng lượng: >30 J/cm² @ 213 nm. Bộ kết nối với multi collector ICP-MS. Bộ mẫu XY 100 mm x 100 mm, độ phân giải 0,16 µm. Bộ điều khiển lưu lượng: 0 - 2 L/phút He MFC. Hệ thống quan sát số Full HD 1080p. Độ phóng đại từ 15x đến 60x.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Máy tuần hoàn nước lạnh
 - Tiếng nước ngoài: Circulating Temperature Controller
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: HRS050-A-20-M
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: SMC Corporation – Nhật Bản
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Công suất: 4700 W. Nhiệt độ ổn định: $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$. Cài đặt phạm vi nhiệt độ: 5 đến 40°C . Làm mát bằng khí.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Bộ gia nhiệt bake-out chân không
 - Tiếng nước ngoài: Bake-out system
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: Bake-out
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: NU Instruments – Anh
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Cung cấp đồng bộ cùng với thiết bị MC-ICPMS theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

Hà Nội, ngày 22. tháng 03. năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Bộ khuếch đại tín hiệu
 - Tiếng nước ngoài: Swichable Preamplifier
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: Preamplifier
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: NU Instruments – Anh
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 633.600.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Cung cấp đồng bộ cùng với thiết bị MC-ICPMS theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:

- Tiếng Việt: Bộ dụng cụ và vật tư tiêu hao cho 24 tháng
- Tiếng nước ngoài:

2. Kiểu loại, ký mã hiệu:

3. Thuộc thể hệ:

4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)

5. Hãng, nước sản xuất: NU Instruments – Anh

6. Năm nhập: 2023

7. Đơn giá:

- Tiền Việt: 928.900.000

8. Nguồn kinh phí:

9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị

- Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
- Điện thoại:

10. Cán bộ vận hành:

- Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
- Điện thoại: 0393765183

11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):

12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Cung cấp đồng bộ cùng với thiết bị MC-ICPMS theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Chất chuẩn NIST610, 612, 614, 616, Strontium, Lead, Neodymium.

13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm

14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22. tháng 03. năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT**Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội****PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC**
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Máy đo hạt bụi phòng thí nghiệm
 - Tiếng nước ngoài: Handheld Particle Counters
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: 3016
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Lighthouse – Mỹ
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 96.000.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Phạm vi độ nhạy tối thiểu trong khoảng: 0,3 đến 25 μm . Tốc độ dòng: 0,1 CFM (2,83 LPM). Lưu trữ 3000 bản ghi dữ liệu hạt và 50 công thức lấy mẫu/báo cáo. Kênh phát hiện: 6. Thiết bị cung cấp bao gồm: 01 Đầu lấy mẫu, 01 Hướng dẫn sử dụng, 01 Cáp nối USB, 01 Pin, 01 Dây nguồn AC và phích cắm.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Bể siêu âm
 - Tiếng nước ngoài: Ultrasons-HD Clean
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: 3000866
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: JP SELECTA – Tây Ban Nha
6. Năm nhập: 2022
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 16.560.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Thân 2 lớp, làm hoàn toàn bằng thép không gỉ với van xả. Công tắc hiển thị nguồn. Phím ấn khởi động/dừng. Phím bấm hẹn giờ tăng, giảm thời gian từ 0-99 phút. Tăng giảm nhiệt độ bằng phím bấm độ C. Thể tích bể: 6 lít. Thiết bị cung cấp bao gồm: 01 thân bể, 01 giỏ đựng, 01 van xả, 01 nắp đáy.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Máy ly tâm
 - Tiếng nước ngoài: Microlitre Centrifuge
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: Z167M
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Hermle Labortechnik GmbH – Đức
6. Năm nhập: 2022
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 33.950.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Sử dụng rotor kết hợp duy nhất cho tube và strip. Độ ồn <52 dBA. Tốc độ ly tâm tối đa: 14000 vòng/phút. Lực ly tâm tối đa: 15994 xg. Khả năng ly tâm tối đa: 18 x 1.5/2.0 ml; 32x0.2ml ống PCR; 4 PCR trip (8x0.2ml). Nguồn điện: 230 V, 50 – 60 Hz. Thiết bị bao gồm: 01 thân máy, 01 rotor ống 1.5/2.0 ml, ống ly tâm PCR 01 túi 100 chiếc.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Bộ lưu điện
 - Tiếng nước ngoài: UPS
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: C10KS (LCD)
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Santak – Trung Quốc
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Công suất: 10 KVA/9 KW. Thời gian lưu tối đa: Thời gian lưu điện (100% tải): >4 phút. Điện áp vào: Input: 120-275 VAC. Điện áp ra: Output: 220 (±) 1% Volt Fre. Tần số nguồn vào: 50Hz (±) 0.1%. Cổng giao tiếp: RS232, khe cắm mở rộng. Mô tả khác: Bảng điều khiển: Nút khởi động/Tự kiểm tra/Tắt còi báo/Tắt nguồn. Hiển thị: LCD.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủy
Hàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Bộ acqui
 - Tiếng nước ngoài:
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: 6FM100E-X
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Vision – Trung Quốc
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Số lượng: 16 ắc quy 12 V. Công suất: 12 V, 100 Ah. Điện áp vào ra: 220 V/220 V. Thời gian lưu: 60 phút. Với bộ chuyển đổi điện sang máy phát khi mất điện.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủy
Hàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Bộ máy tính
 - Tiếng nước ngoài:
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: Dell Vostro 3681
3. Thuộc thể hệ:
4. Chung loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Dell – Mỹ
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lượng
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Intel Core i3-10100 cho hiệu suất làm việc cao, ổ cứng HDD 1 TB, RAM 4 GB. Hệ điều hành Windows 10 home. Màn hình LCD: 17 inch.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Modem kết nối
 - Tiếng nước ngoài:
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: GSM modem
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Santak – Trung Quốc
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Kết nối thẻ SIM để cung cấp thông tin nguồn điện đến số điện thoại.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Máy điều hòa
 - Tiếng nước ngoài: Air Conditioning
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: C28FFH
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Panasonic – Nhật Bản
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Công suất 24600 BTU. Loại máy: 1 chiều lạnh. Kiểu điều hòa: Tủ đứng.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Máy hút ẩm
 - Tiếng nước ngoài: Dehumidifier
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: HD-45BE
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Harrison – Trung Quốc
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Máy với ống nối ra ngoài. Công suất 45 lít/ngày. Vận hành tự động hoàn toàn. Cảm biến ẩm kiểu điện tử (điều khiển từng khoảng) tự động xả tuyết. Đèn báo nước đầy. Công suất điện 700 W. Nguồn điện 220V/50 Hz. Có thể xả nước liên tục qua ống dẫn.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Tủ chống ẩm
 - Tiếng nước ngoài: Dry cabinet
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: DHC 200
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Dry-cabi – Trung Quốc
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Khu phân tích hóa sạch, đồng vị
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Lê Đức Lương
 - Điện thoại: 0393765183
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Công suất tủ: 10 W. Dung tích: 200 L. Điện áp: 220 V. 1 đồng hồ gắn phía trên tủ báo độ ẩm và các nút điều chỉnh độ ẩm phía trong. 2 cửa kính 2 lớp, chống xước, có gioăng cao su bao quanh. 02 khóa inox chất lượng cao, chống gỉ, dễ sử dụng. Tủ bằng tôn dày 1,5mm, dập khuôn và hàn đính.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thuy
Hương Thị Thuy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

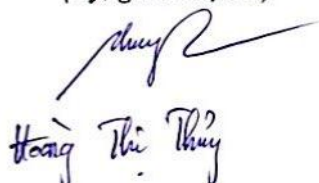
Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Máy nén cố kết để bàn
 - Tiếng nước ngoài: Tabletop Consolidation
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: 10102-A4-006
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Wille Geotechnik – Đức
6. Năm nhập: 2022
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 693.300.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Hà Ngọc Anh
 - Điện thoại: 0989780425
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Phạm vi tải của máy lên tới 10 kN. Dải đặt tải: 5/10 kN. Bao gồm đầu dò tải: KI. 0.2% v.E. Khoảng dịch chuyển cảm biến (Độ phân giải): 0.001 mm. Khoảng sáng theo phương thẳng đứng: 250 mm. Độ nâng trục chính: 20 mm. Nguồn điện cung cấp: 220V/50Hz.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG****Lại Hợp Phòng**

VIỆN ĐỊA CHẤT

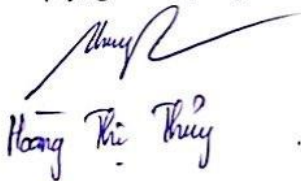
Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Bộ thí nghiệm trương nở
 - Tiếng nước ngoài: Expansion Swell Test Equipment
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: SL 0801
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Geotechnical Testing Equipment UK Ltd – Anh
6. Năm nhập: 2022
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 199.500.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Hà Ngọc Anh
 - Điện thoại: 0989780425
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Đáp ứng tiêu chuẩn: BS 1377:2. Thiết bị kiểm tra độ giãn nở được đặt trên đỉnh của mẫu đất để cho phép theo dõi độ nở. Phụ kiện bao gồm: Khung đục lỗ, thân cột có thể điều chỉnh, đồng hồ số. Kích thước: 500 x 700 x 400 mm. Khối lượng 3kg.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Khuôn thí nghiệm độ co ngót tuyến tính
 - Tiếng nước ngoài: Linear Shrinkage Mold
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: SL 0733
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Geotechnical Testing Equipment UK Ltd – Anh
6. Năm nhập: 2022
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 34.450.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Hà Ngọc Anh
 - Điện thoại: 0989780425
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Đáp ứng tiêu chuẩn: BS 1377:2. Được làm bằng đồng. Thử nghiệm co ngót tuyến tính bao gồm việc xác định độ co ngót của đất và chỉ ra tính chất dẻo của đất có hàm lượng sét thấp. Chiều dài: 140 mm, bán kính: 12.5 mm. Khối lượng: 300 g.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hương Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Bộ dụng cụ lấy mẫu đất
 - Tiếng nước ngoài: Basic Soil Sampling Kit
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: SL 0106
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Geotechnical Testing Equipment UK Ltd – Anh
6. Năm nhập: 2022
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Hà Ngọc Anh
 - Điện thoại: 0989780425
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Tiêu chuẩn: EN 1426; ASTM D5; AASHTO T49. Bao gồm: cờ lê, bàn chải, tay cầm, mũi khoan, thanh nối.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ khảo sát ngoài hiện trường
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thủy
Nguyễn Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Giãn kế đo khoảng cách
 - Tiếng nước ngoài: Tape Extensometer
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: 1610-2-20
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Geokon - Mỹ
6. Năm nhập: 2022
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt:
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Hà Ngọc Anh
 - Điện thoại: 0989780425
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Chiều dài giãn kế: 20 m, Sức căng giãn kế: 10 kg. Độ chính xác: $\pm 0,1$ mm. Pin chỉ thị: 9V (PP3).
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ khảo sát ngoài hiện trường
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Thiết bị cắt cánh hiện trường
 - Tiếng nước ngoài: Field Inspection Vane Testing Kit
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: SL 0123
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Geotechnical Testing Equipment UK Ltd – Anh
6. Năm nhập: 2022
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 98.800.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Hà Ngọc Anh
 - Điện thoại: 0989780425
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Phụ kiện: 01 bộ tiêu chuẩn cho các phép đo đến 200 kPa (20 t/m²) và độ sâu 3 m, trang bị đầy đủ với 3 cánh cắt (16x32 mm, 20 × 40 mm và 25,4 × 50,8 mm), cánh giả lập, thanh mở rộng, dụng cụ và hộp đựng. Chiều sâu đo lường tối đa: 3 m. Ứng suất cắt tối đa: 200 kPa. Độ chính xác đo lường: $\pm 10\%$. Độ chính xác giá trị đọc: 1%.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ khảo sát ngoài hiện trường
14. Khả năng phối hợp chung:

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hàng Thị Thủy

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Xuyên tĩnh cầm tay kiểu đồng hồ
 - Tiếng nước ngoài: Dial Penetrometer
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: SL 0120
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Geotechnical Testing Equipment UK Ltd – Anh
6. Năm nhập: 2022
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 33.540.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Hà Ngọc Anh
 - Điện thoại: 0989780425
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Được sử dụng để kiểm tra khả năng xâm nhập của đất. Đường kính đồng hồ đo 60 mm, với tính năng giữ trên đầu đồng hồ. Kích thước đồng hồ: 63x114mm, đường kính x chiều cao. Khối lượng: 369 g.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ khảo sát ngoài hiện trường
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thủy

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng

VIỆN ĐỊA CHẤT

Địa chỉ: Ngõ 84 Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội

PHIẾU THIẾT BỊ KHOA HỌC
(Dành cho thiết bị chính của dự án)

1. Tên thiết bị:
 - Tiếng Việt: Tủ sấy
 - Tiếng nước ngoài: Universal oven
2. Kiểu loại, ký mã hiệu: UN450
3. Thuộc thể hệ:
4. Chủng loại thiết bị: (Phân tích, Đo lường, Công nghệ, Khảo sát...)
5. Hãng, nước sản xuất: Memmert – Đức
6. Năm nhập: 2023
7. Đơn giá:
 - Tiền Việt: 56.840.000
8. Nguồn kinh phí:
9. Nơi lắp đặt: Phòng thí nghiệm Địa kỹ thuật
 - Địa chỉ: tầng 2, nhà 5 tầng, Viện Địa chất
 - Điện thoại:
10. Cán bộ vận hành:
 - Họ và tên: TS. Hà Ngọc Anh
 - Điện thoại: 0989780425
11. Cán bộ bảo dưỡng, sửa chữa (nếu có):
12. Thông số kỹ thuật của thiết bị: Dung tích: 449 lít. Kích thước buồng sấy: 1040 x 720 x 600 mm.
Điện áp: 400 V. Trọng tải tối đa trên 1 giá đỡ: 30 kg. Số vị trí đặt giá đỡ: 8 vị trí. Dải nhiệt độ cài đặt: tối thiểu 5°C trên nhiệt độ môi trường tới +300°C.
13. Lĩnh vực sử dụng chính: Phục vụ phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm
14. Khả năng phối hợp chung:

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thị Thuý

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lại Hợp Phòng